

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C L
TỈNH K H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 07/2022/QĐST-HNGĐ

C L, ngày 02 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C L**

Căn cứ khoản 4 Điều 397, các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 11/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Huỳnh Kim N, sinh năm 2000; Địa chỉ: Tổ dân phố Bãi Giếng 3, thị trấn Cam Đức, huyện C L, tỉnh K H.

Ông Võ Phúc H, sinh năm 1994; Địa chỉ: Tổ dân phố Bãi Giếng 3, thị trấn Cam Đức, huyện C L, tỉnh K H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Kim N và ông Võ Phúc H tự nguyện kết hôn với nhau năm 2020, có đăng ký kết hôn và được UBND thị trấn Cam Đức cấp giấy chứng nhận kết hôn số 26 ngày 05/3/2020 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Bà N và ông H thuận tình ly hôn nên căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình công nhận sự tự nguyện ly hôn giữa bà N và ông H.

[2] Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Bà Huỳnh Kim N và ông Võ Phúc H có 01 con chung là Võ Khang Hy, sinh ngày 04/7/2020.

Bà N và ông H thỏa thuận: bà N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Ông H không cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Huỳnh Kim N và ông Võ Phúc H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Bà Huỳnh Kim N và ông Võ Phúc H chịu lệ phí Tòa án theo quy định pháp luật.

[5] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Kim N và ông Võ Phúc H thuận tình ly hôn.
- Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Giao con chung Võ Khang Hy – sinh ngày 04/7/2020 cho bà Huỳnh Kim N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Võ Phúc H không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, vì lợi ích của con, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng cho con; người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Huỳnh Kim N và ông Võ Phúc H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Huỳnh Kim N và ông Võ Phúc H mỗi người phải chịu lệ phí đối với yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2021/0009299 ngày 15/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C L; bà N và ông H đã nộp đủ lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh K H;
- VKSND tỉnh K H;
- VKSND huyện C L;
- Chi cục THADS huyện C L;
- UBND thị trấn Cam Đức
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Bích Vi